| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 8 – 2025
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Cao Thanh Nhanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

2. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Ngọc Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thái Thị Bích P**, sinh ngày 12/10/1991.

Địa chỉ: Ấp Thạnh L, phường X, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp Thạnh L, thị trấn X, huyện X, tỉnh Sóc Trăng).

- Bị đơn: Ông **Liêu Văn Đ**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp G 2, xã T, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp G 2, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng).

(Các đương sự đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thái Thị Bích P trình bày:*

Bà Thái Thị Bích P và ông Liêu Văn Đ qua thời gian tìm hiểu và được sự chấp thuận của hai bên gia đình nên bà P và ông Đ đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện X và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05 vào ngày 07/01/2011. Ông, bà chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do khác quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống với nhau; ông, bà không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay, nên bà P yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Bà P với ông Đ có hai con chung tên Liêu Thị Bích N, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2011 và Liêu Thị Bích L, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2018; các con đang sống chung với bà P. Khi L hôn, bà P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến trưởng thành, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P với ông Đ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*2. Đối với bị đơn:* Ông Liêu Văn Đ đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai nhưng ông Đ đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Bích P.

*3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Liêu Văn Đ chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp G 2, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp G 2, xã T, thành phố Cần Thơ) nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng nay là Toà án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên toà: Nguyên đơn là bà Thái Thị Bích P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Liêu Văn Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Bích P với ông Liêu Văn Đ được Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nay là Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05, quyển số 01/11 vào ngày 07 tháng 01 năm 2011. Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham gia hòa giải, nhưng ông Liêu Văn Đ đều vắng mặt; bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, vì cho rằng ông, bà không còn chung sống với nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc. Vì vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà P với ông Đ không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà P với ông Đ có hai con chung tên Liêu Thị Bích N, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2011 và Liêu Thị Bích L, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2018, hiện nay sống chung với bà P. Bà P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy, ông Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của bà P; bên cạnh đó, theo biên bản cùng ngày 04 tháng 6 năm 2025 cháu N và cháu L cũng có nguyện vọng được sống chung với bà P. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung; đồng thời cũng nhằm ổn định cuộc sống cho các cháu, nên cần giao cháu N và cháu L cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Ông Đ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với bà P; ông Đ cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông Đ cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án L hôn, Nng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Bích P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Thái Thị Bích P được ly hôn với bị đơn ông Liêu Văn Đ.

1.2. Về con chung:

- Giao con chung tên Liêu Thị Bích N, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2011 và Liêu Thị Bích L, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2018 cho bà Thái Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Ông Liêu Văn Đ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con chung là Liêu Thị Bích N, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2011 và Liêu Thị Bích L, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2018 được sống chung với bà Thái Thị Bích P.

- Ông Liêu Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; bà Thái Thị Bích P cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Liêu Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Ông Liêu Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001697 ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ; Như vậy, bà P đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Toà án tống đạt bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Cao Thanh Nhanh**